

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
HƯƠNG TRANG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HƯƠNG TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110379373

3. Ngày thành lập: 07/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1 Tòa nhà A Skycentral, 176 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966175555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: ☐ Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác ☐ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế ☐ Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh ☐ Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ☐ Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ☐ Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự ☐ Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm ☐ Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao ☐ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, quản lý các sự kiện, hội nghị, lễ hội đường phố, triển lãm, hội trại ... để giới thiệu và xúc tiến thương mại (chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật thương mại, Nghị định 144/2020/NĐ-CP)	8230

6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: “- Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.”	8559
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	8560
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức, hoạt động các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề tại các khu vui chơi dã ngoại. (chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Nghị định 144/2020/NĐ-CP)	9329
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
11.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Trừ tư vấn pháp lý, luật, tư vấn thuế	7020
12.	Quảng cáo Chi tiết: Trừ Quảng cáo thuốc lá (chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Quảng cáo)	7310
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: “Trừ loại nhà nước cấm”	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột (Không hoạt động tại trụ sở)	1071
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	1075
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất chiết suất và chè phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm (không hoạt động tại trụ sở)	1079
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781

21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ tại trụ sở)	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4799
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô (Theo điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/01/2020)	4933
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đầy đủ các quy định của Nghị định 96/2016/NĐ-CP và Luật Phòng cháy chữa cháy)	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động)	5610
26.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Quán ăn căn tin	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê (trừ kinh doanh quán bar, giải khát có khiêu vũ, vũ trường)	5630(Chính)
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ Chi tiết “trừ hoạt động sử dụng bom, mìn và chất nổ khác”	4311

42.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết “ trừ hoạt động sử dụng bom, mìn và chất nổ khác”	4312
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Việt Nam	Số 21, 1A Khu Trung Yên, đường Vũ Phạm Hàm, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	480.000.000	60,000	001185022260	
2	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Việt Nam	R2 2212 Nhà R2 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	320.000.000	40,000	031187005376	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 31/01/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031187005376

Ngày cấp: 08/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: R2 2212 Nhà R2 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: R2 2212 Nhà R2 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội